**THÔNG TƯ- VĂN BẢN**

**THÔNG TƯ 07/2011/TT-BYT**

**Chọn đáp án đúng nhất**

Câu 1. Tên của thông tư 07/2011/TT-BYT là:

1. Thông tư hướng dẫn về công tác chăm sóc người bệnh
2. Thông tư hướng dẫn về công tác chăm sóc người bệnh trong bệnh viện
3. Thông tư hướng dẫn điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện
4. Thông tư hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện

Câu 2. Thông tư 07/2011/TT-BYT ban hành thời gian nào?

1. Ngày 26/1/2011
2. Ngày 25/2/2011
3. Ngày 01/3/2011
4. Ngày 01/5/2011

Câu 3. Thông tư 07/2011/TT-BYT có hiệu lực thời gian nào?

1. Ngày 26/1/2011
2. Ngày 25/2/2011
3. Ngày 01/3/2011
4. Ngày 01/5/2011

Câu 4. Nhiệm vụ chăm sóc người bệnh theo thông tư 07/2011/TT-BYT-Thông tư hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện gồm có:

1. 10 nhiệm vụ
2. 11 nhiệm vụ
3. 12 nhiệm vụ
4. 13 nhiệm vụ

Câu 5: Tài liệu chăm sóc người bệnh trong hồ sơ bệnh án phải đảm bảo các yếu tố , ngoại trừ:(Theo thông tư 07/2011/TT-BYT)

1. Ghi các thông tin về người bệnh chính xác, khách quan
2. Thống nhất thông tin về công tác chăm sóc người bệnh của điều dưỡng ,hộ sinh viên và của bác sỹ điều trị
3. Ghi các thông tin về người bệnh phải trung thực ,tránh sửa chữa
4. Ghi đầy dủ ,kịp thời diễn biến bệnh và các can thiệp điều dưỡng

Câu 6. “Người bệnh là trung tâm của công tác chăm sóc nên phải được chăm sóc toàn diện, liên tục, đảm bảo hài lòng, chất lượng và an toàn” là nội dung của

1. Nguyên tắc chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.
2. Nhiệm vụ chăm sóc về tinh thần của Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên.
3. Một trong những nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh
4. A; B; C đều không đúng.

Câu 7. Khi dùng thuốc cho người bệnh, điều dưỡng viên, hộ sinh viên phải:

1. Dùng thuốc đúng theo chỉ định của Bác sĩ điều trị.
2. Chuẩn bị đủ và phù hợp các phương tiện cho người bệnh dùng thuốc.
3. Kiểm tra, đối chiếu thuốc.
4. Tất cả những công việc trên.

Câu 8. Nhiệm cụ thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng (Theo thông tư 07/2011/TT- BYT:

1. Bệnh viện tuân thủ đúng các quy trình, quy định của Bộ y tế
2. Điều dưỡng viên, hộ sinh viên tuân thủ quy trình kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật vô khuẩn
3. Thực hiện biện pháp phòng ngừa chuẩn
4. Tất cả các y trên đều đúng

Câu 9. Tìm nội dung sai trong nhiệm vụ theo dõi, đánh giá người bệnh.

1. Bệnh nhân đến khám bệnh được khoa Khám bệnh được khoa khám bệnh đánh giá ban đầu và sắp xếp khám theo mức độ ưu tiên và theo thứ tự.
2. Điều dưỡng viên, hộ sinh viên phối hợp với Bác sĩ điều trị để đánh giá, phân cấp sóc và thực hiện chăm sóc, theo dõi phù hợp với từng người bệnh.
3. Người bệnh chăm sóc cấp I được bác sĩ điều trị, điều dưỡng viên, hộ sinh viên nhận định nhu cầu chăm sóc để thực hiện can thiệp chăm sóc phù hợp.
4. Bệnh viện có quy định cụ thể về theo dõi, ghi kết quả theo dõi dấu hiệu sinh tồn và các can thiệp điều dưỡng phù hợp với tính chất chuyên môn và yêu cầu của từng chuyên khoa.

Câu 10. Tìm nội dung sai trong nhiệm vụ ghi chép hồ sơ bệnh án:

1. Các thông tin về người bệnh chính xác và khách quan.
2. Thông tin về công tác chăm sóc phải thống nhất giữa Bác sĩ điều trị, Điều dưỡng viên, hộ sinh viên.
3. Ghi đầy đủ, kịp thời diễn biến bệnh và các can thiệp điều dưỡng
4. Các thông tin sai lệch được sự thống nhất kịp thời.

Câu 11. Thông tư 07/2011/TT – BYT, ngày 26 tháng 1 năm 2011 bãi bỏ các quy chế.

1. Chỉ thị 05/ 2003/ BYT – Ct “ Tăng cường công tác chăm sóc người bệnh toàn diện trong các bệnh viện”
2. Nhiệm vụ của Điều dưỡng hành chính trong quy chế BV ra đời 1997
3. Nhiệm vụ của Điều dưỡng chăm sóc trong quy chế BV ra đời 1997
4. Nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm trong quy chế bệnh viện ra đời 1997

Câu 12. Không phải là trách nhiệm của ĐDV- NHS trong thực hiện thông tư 07/2011 :

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chăm sóc người bệnh được quy định tại thông tư này
2. Phối hợp chặt chẽ với bác sỹ điều trị , điều dưỡng viên ,hộ sinh viên và ktv trong công tác chăm sóc
3. Phối hợp với các điều dưỡng viên , hộ sinh viên của khoa trong đánh giá , phân cấp chăm sóc người bệnh và phối hợp trong việc thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh .
4. Tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng , cấc quy định của bộ y tế và của bệnh viện

Câu 13. Thông tư 07/2011/TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn nhiệm vụ theo dõi, đánh giá người bệnh gồm có:

1. Điều dưỡng viên, hộ sinh viên phải tuân thủ quy trình kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật vô khuẩn.
2. Động viên, an ủi người bệnh và người nhà người bệnh.
3. Người bệnh, người nhà người bệnh được giải đáp kịp thời những băn khoăn, thắc mắc trong quá trình điều trị và chăm sóc.
4. Không phải các nhiệm vụ trên.

**ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG**

Câu 14. Khi dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc của người bệnh phải chuẩn bị đủ và….(1)…các phương tiện cho người bệnh dùng thuốc; khi dùng thuốc qua đường tiêm phải chuẩn bị sẵn sàng hộp cấp cứu và phác đồ chống sốc, chuẩn bị đúng và đủ dung môi theo quy định của….(2)….

1. An toàn C. Phù hợp(1)
2. Chuyên môn D. Nhà sản xuất(2) E. Bác sĩ

Câu 15. Nhiệm vụ của Điều dưỡng viên, hộ sinh viên khi chăm soc người bệnh có chỉ định phẩu thuật, thủ thuật gồm có các cụm từ: Hướng dẫn, hỗ trợ, thực hiện, hoàn thiện, kiểm tra, đánh giá,…(1)…,…(2)…,bàn giao người bệnh, hồ sơ bệnh án cho người được phân công chịu trách nhiệm tiếp nhận của đơn vị thực hiện phẩu thuật hoặc thủ thuật.

1. Báo cáo (1)
2. Vệ sinh

 C. Vận chuyển (2)

D. Sắp xếp

Câu 16. Người bệnh cần chăm sóc ...(1)... là người bệnh nặng, nguy kịch, hôn mê, suy hô hấp, suy tuần hoàn, phải nằm bất động và yêu cầu có sự theo dõi, chăm sóc ...(2)... của điều dưỡng viên, hộ sinh viên. (Trích TT 07/2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế)

1. Cấp I
2. Đặc biệt
3. Toàn diện và liên tục
4. Chu đáo và tận tinh

Câu 17. Người bệnh cần...D(1)...được bác sĩ điều trị, điều dưỡng viên, hộ sinh viên...(2)..C. nhu cầu chăm sóc để thực hiện những can thiệp chăm sóc phù hợp (Trích TT 07/2011/TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Bộ Y tế).

1. Chăm sóc cấp I,II,III.
2. Đánh giá
3. Nhận định
4. Chăm sóc cấp I

Câu 18**.** Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người bệnh nội trú trong quá trình điều trị: Người bệnh vào viện phải được…(1).B…, cân nặng và ghi vào hồ sơ bệnh án. Các chuyên gia căn cứ vào nhu cầu …(2)..D… có thể quy định thêm các chỉ số khác để đánh giá tình trạng dinh dưỡng.

1. Kiểm tra dấu hiệu sinh tồn D.Chuyên môn
2. Đo Chiều cao E. Người bệnh
3. Đo độ loãng xương F. Dinh dưỡng

Câu 19: Người bệnh nằm viện được ĐDV-NHS tư vấn , giáo dục sức khỏe ,hướng dẫn tự chăm sóc,theo dõi, .....(1)..C..trong ..D.(2).... Và sau khi ra viện:

1. Tập luyện
2. Khi nằm viện
3. Phòng bệnh
4. Thời gian nằm viện

Câu 20: Chăm sóc vệ sinh cá nhân cho người bệnh hằng ngày gồm vệ sinh răng miệng , vệ sinh thân thể ,hỗ trợ ...C.(1)...., và ....D.(2)....đồ vải:

1. Đại,tiểu tiện
2. Đổi
3. Đại tiện , tiểu tiện
4. Thay đổi

Câu 21. Trách nhiệm của Bác sĩ điều trị: ...(1)...với điều dưỡng viên, hộ sinh viên của khoa trong việc ...(2)..., phân cấp chăm sóc người bệnh và phối hợp trong việc thực hiện kế hoạch chăm sóc cho từng người bệnh. (Trích TT 07/ 2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế).

1. Phối hợp chặt chẽ (1)
2. Giám sát chặt chẽ
3. Nhận định
4. Đánh giá (2

Câu 22: Phiếu chăm sóc là phiếu ghi ..A..(1).....của người bệnh và những ..D..(2)..... Điều dưỡng do điều dưỡng viên, hộ sinh viên thực hiện:

1. Diễn biến
2. Tình trạng
3. Chăm sóc
4. Can thiệp

Câu 23: Chăm sóc người bệnh trong bệnh viện bao gồm hỗ trợ, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của mỗi người bệnh nhằm duy trì hô hấp, tuần hoàn, thân nhiệt, ăn uống, bài tiết, tư thế, vận động, vệ sinh cá nhân, ngủ, nghỉ; chăm sóc tâm lý; ...(1).D.. điều trị và ...(2)..C. các nguy cơ từ môi trường bệnh viện cho người bệnh. (Trích TT 07/ 2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011)

1. Nâng cao
2. Phòng
3. Tránh
4. Hỗ trợ

Câu24 . Người bệnh được hỗ trợ ăn uống ...(1).... Đối với người bệnh có chỉ định ăn qua ống thông phải do điều dưỡng viên, hộ sinh viên ...(2)... thực hiện. (Trích TT 07/ 2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế).

1. Khi cần thiết (1)
2. Trong quá trình điều trị
3. Trực tiếp (2)
4. Trực tiếp chăm sóc

Câu 25. Theo thông tư 07/2008/TT-BYT ngày 28/5/2008 của bộ trưởng bộ y tế về hướng dẫn công tác đào tạo liên tục đối với cán bộ y tế, điều dưỡng viên, hộ sinh viên được đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn , nghiệp vụ liên tục , bảo đảm thời gian học tập tối thiểu....(1)...giờ

1. 12
2. 24
3. 36
4. 72

Câu 26. Mô hình chăm sóc theo đội: Đội gồm bác sĩ, điều dưỡng viên hoặc hộ sinh viên và ....(1)... khác chịu trách nhiệm điều trị, chăm sóc cho ...(2)... ở một đơn nguyên hay một số buồng bệnh. (Trích TT 07/ 2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế)

1. Người nhà người bệnh
2. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh(1)
3. Một số người bệnh (2)
4. Người bệnh

Câu 27. Tài liệu chăm sóc người bệnh trong hồ sơ bệnh án bao gồm: Phiếu…(1)…B, phiếu điều dưỡng và một số biểu mẫu khác theo Quyết định số 4069/ QĐ – BYT ngày 28/9/2001 về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án của Bộ Y tế và theo tính chất chuyên khoa do…(2)… quy định.

1. Truyền dịch
2. Theo dõi chức năng sống (1)
3. Sở y tế
4. Bệnh viện (2)
5. Hội đồng khoa học bệnh viện

F. Phiếu chăm sóc

**TRẢ LỜI ĐÚNG(Đ)/ SAI(S) CÁC CÂU HỎI SAU:**

Câu 28: ĐDV,HSV phối hợp với cán bộ khoa dinh dưỡng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, nhu cầu dinh dưỡng của người bệnh

1. Đúng
2. Sai

Câu 29: khi người bệnh tử vong, điều dưỡng viên hoặc hộ sinh viên phối hợp với nhân viên nhà đại thể thực hiện vệ sinh tử thi và thực hiện các thủ tục cần thiết như quản lý tư trang của người bệnh tử vong.

A. Đúng

B. Sai

Câu30. Nếu phát hiện người bệnh có dấu hiệu bất thường ,điều dưỡng viên, hộ sinh viên,kỹ thuật viên y phải báo cáo ngay cho bác sỹ điều trị và thực hiện y lệnh xử trí.

A. Đúng

B. Sai

Câu31. Mỗi khoa phòng lâm sàngphải có ít nhất một buồng thủ thuật, một buồng cách ly và một buồng xử lý dụng cụ được thiết kế đúng quy cách và có đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu kiểm soát nhiễm khuẩn .

A. Đúng

B.Sai

Câu 32.Can thiệp điều dưỡng phải dựa trên cơ sở các yêu cầu chuyên môn và sự đánh giá nhu cầu của mỗi người bệnh để chăm sóc phục vụ

A. Đúng

B. Sai

Câu 33. Người bệnh là trung tâm của bệnh viện nên phải được chăm sóc toàn diện, liên tục đảm bảo hài lòng , chất lượng và an toàn

A. Đúng

B. Sai

Câu 34: Chăm sóc, theo dõi người bệnh là nhiệm vụ của ĐDV-NHS, các hoạt động chăm sóc, theo dõi do điều dưỡng viên, hộ sinh viên thực hiện và chịu trách nhiệm

A. Đúng

B. Sai

Câu35. Người bệnh được ĐDV-NHS hướng dẫn thực hiện chuẩn bị trước mổ theo yêu cầu của bác sỹ điều trị

A. Đúng

B. Sai

Câu 36. Người bệnh được ĐDV-NHS hướng dẫn , hỗ trợ tập luyện và phục hồi chức năng sớm để đề phòng các biến chứng và phục hồi chức năng của cơ thể.

A. Đúng

B. Sai

Câu 37.Chỉ Bác sỹ mới có trách nhiệm đánh giá, phân cấp chăm sóc và ĐDV-NHS thực hiện chăm sóc, theo dõi cho từng người bệnh .

A. Đúng

B. Sai

Câu 38. Mô hình chăm sóc theo nhóm gồm: Bác sỹ, điều dưỡng viên hoặc hộ sinh viên và người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm điều trị, chăm sóc cho một số người bệnh ở một đơn nguyên hay một số buồng bệnh.

A. Đúng

B. Sai

Câu 39. “Trước khi phẫu thuật, người bệnh phải được vệ sinh thân thể theo hướng dẫn quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế” là nhiệm vụ của chăm sóc người bệnh có chỉ định phẩu thuật (Trích Thông tư 07/2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 1 của Bộ Y tế).

A. Đúng

B. Sai

**B. Thông tư 26/ 2015 TTLT- BYT- BNV THÔNG TƯ LIÊN TỊCH QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT Y.**

**CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT**

Câu 40. Thông tư 26/ 2015 TTLT-BYT-BNV- Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y có hiệu lực:

1. Ngày 07/10/2015
2. Ngày 20/11/2015
3. Ngày 31/12/2015
4. Ngày 01/4/2016

Câu 41. Chọn mục tương ứng

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm chức danh | Mã số |
| A. Điều dưỡng hạng III | 1.V.08.05.13 |
| B. Điều dưỡng hạng II |  2. V.08.05.12 |
| C. Điều dưỡng hạng IV |  3.V.08.05.11 |

1. A-1, B-2, C-3
2. A-2, B-1, C-1
3. A-2, B-3, C-1

Câu 42. Không phải là nhiệm vụ chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế của Điều dưỡng viên hạng IV:

1. Theo dõi, đánh giá diễn biến hằng ngày của người bệnh , phát hiện , báo cáo kịp thời những diễn biến bất thường của người bệnh
2. Chuẩn bị và hỗ trợ người bệnh chuyển khoa, chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ra viện
3. Nhận định nhu cầu dinh dưỡng, tiết chế và thực hiện chỉ định chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh
4. Khám , nhận định, xác định vấn đề , lập kế hoạch , thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh

câu 43. Những nhiệm vụ trong phối hợp , hỗ trợ điều trị của điều dưỡng viên hạng II, ngoại trừ:

1. Phối hợp với bác sỹ đưa ra chỉ định về phục hồi chức năng và dinh dưỡng cho người bệnh một cách phù hợp
2. Tổ chức, thực hiện quản lý hồ sơ , bệnh án, buồng bệnh, thuốc, trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao.
3. Thực hiện phân cấp chăm sóc người bệnh
4. Phối hợp với bác sỹ điều trị tổ chức thực hiện công tác chuyển khoa, chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ra viện

Câu44.Những nhiệm vụ trong truyền thông , tư vấn giáo dục sức khỏe của điều dưỡng viên hạng IV, ngoại trừ:

1. Đánh giá nhu cầu tư vấn ,giáo dục sức khỏe
2. Hướng dẫn ngươi bệnh về chăm sóc và phòng bệnh
3. Thực hiện, tham gia thực hiện truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe
4. Tham gia xây dựng nội dung ,chương trình, tài liệu và thực hiện truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe

**II. ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG**

Câu 45. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III( mã số:...A..1....)đối với viên chức hiện đang giữ ngạch điều dưỡng (mã số:..B...2....):

1. V.08.05.12
2. 16b.120
3. 16b.121
4. V.08.05.13

Câu 46. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV ( mã số V.08.06.16) đối với viên chức hiện đang giữ ngạch hộ sinh cao đẳng ( mã số ngạch ...B.1.....) và ngạch hộ sinh trung cấp ( mã số ngạch ....A...2...):

1. 16.297
2. 16.296
3. 16.295
4. 16.294

Câu 47:Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định tại Thông tư 26/ 2015 TTLT- BYT- BNV- Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y , phải căn cứ vào...B...1....., ..........2...D...... của viên chức và theo quy định tại điều 14 của thông tư trên và phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại thông tư liên tịch trên.

1. Năng lực chuyên môn
2. Vị trí việc làm
3. Trình độ chuyên môn
4. Nhiệm vụ được giao

**III.CHỌN ĐÚNG(Đ), SAI(S) CHO MỖI CÂU HỎI.**

Câu 48.Thông tư 26/ 2015 TTLT- BYT- BNV- Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức điều dưỡng , hộ sinh, kỹ thuật y trong tất cả các cơ sở y tế.

 A. Đúng

B. Sai

Câu 49. Khi bổ nhiệm từ ngạch viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp thì được kết hợp nâng cao hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

 A. Đúng

 B. Sai

Câu 50. Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm, trong đó có thời gian gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III tối thiểu 02 năm.

A. Đúng

 B. Sai

Câu 51. Viên chức từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV lê chức danh nghề nghiệp hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV tối thiểu là 3 năm đối với khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp hộ sinh cao đẳng hoặc 2 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp hộ sinh trung cấp.

 A. Đúng

B. Sai

Câu 52. Thông tư 26/ 2015 TTLT-BYT-BNV- Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y áp dụng đối với viên chức điều dưỡng, viên chức hộ sinh, viên chức kỹ thuật y làm việc tại tất cả các cơ sở y tế.

 A. Đúng

B. Sai

Câu 53. Thông tư 26/ 2015 TTLT-BYT-BNV- Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y ban hành ngày 10/7/2015.

 A. Đúng

 B. Sai

**C. THÔNG TƯ 07/ 2014 /TT-BYT-THÔNG TƯ VỀ QUY TẮC ỨNG XỬ VÀ 12 ĐIỀU Y ĐỨC BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ**[**2088/QĐ-BYT**](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=2088/Q%C4%90-BYT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)**NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 1996 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ.**

**CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT**

Câu 54.Tên của thông tư 07/2014- TT-BYT ban hành ngày 25/2/2014 là:

1. Thông tư quy định quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế
2. Thông tư quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức y tế, người lao động tại các cơ sở y tế
3. Thông tư quy định về quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế, nguồi lao động làm việc tại các cơ sở y tế
4. Thông tư quy địnhvề quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế, người lao động làm việc trong các cơ sở y tế

Câu 55. Không phải là nội dung những việc phải làm trong quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế đối với đồng nghiệp:

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau
2. Tự phê bình và phê bình khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn , mang tính xây dựng
3. Giữ uy tín, danh dự cho đơn vị, cho lãnh đạo và đồng nghiệp
4. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong thi hành công vu, nhiệm vụ được giao

Câu 56. Không phải là nội dung những việc phải làm trong quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế đối với người bệnh điều trị nội trú:

A. Khẩn trương tiếp đón, bố trí giường cho người bệnh, hướng dẫn và giải thích nội quy, quy định của bệnh viện và của khoa

B. Công khai chi tiết từng khoản chi phí trong phiếu thanh toán giá dịch vụ y tế mà người bệnh phải thanh toán; giải thích đầy đủ khi người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh có yêu cầu

C. Thăm khám, tìm hiểu, phát hiện những diễn biến bất thường và giải quyết những nhu cầu cần thiết của người bệnh; giải thích kịp thời những đề nghị, thắc mắc của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh

D. Tư vấn giáo dục sức khoẻ và hướng dẫn người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh thực hiện chế độ điều trị và chăm sóc

Câu 57. Thông tư 07/2014- TT-BYT -Thông tư quy định về quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế, có hiệu lực:

1. Ngày 26/1/2014
2. Ngày 25/2/2014
3. Ngày 01/3/2014
4. Ngày 01/5/2014

Câu 58. Không phải là trách nhiệm của công chức, viên chức y tế trong việc thực hiện thông tư 07/2014-thông tư quy định về quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế:

1. Hưởng ứng các phong trào thi đua trong đơn vị
2. Ký cam kết với trưởng khoa, phòng trong đơn vị về thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của công chức, viên chức y tế theo hướng dẫn của đơn vị.
3. Gương mẫu chấp hành và vận động đồng nghiệp cùng thực hiện.
4. Vận động nhân dân thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật để nhân dân tạo điều kiện giúp viên chức thực thi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Câu 59. Những việc không được làm về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức y tế khi thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao, ngoại trừ:

1. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác công việc hoặc nhiệm vụ được giao;
2. Lạm dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và danh tiếng của cơ quan, đơn vị để giải quyết công việc cá nhân; tự đề cao vai trò của bản thân để vụ lợi;
3. Không tuân thủ quy chế chuyên môn khi thi hành nhiệm vụ
4. Phân biệt đối xử về dân tộc, nam nữ, các thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

**II. Điền vào chỗ trống**

Câu 60. Những việc phải làm trong nội dung quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế đối với các cơ quan, tổ chức , cá nhân:

.........(1).........khi giao dịch trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện thông tin

1. Lịch sự, hòa nhã, văn minh
2. Văn minh, lịch sự, hòa nhã
3. Hoà nhã, lịch sự, văn minh
4. Hòa nhã, văn minh, lịch sự

Câu 61. Những việc phải làm trong nội dung quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế đối với các cơ quan, tổ chức , cá nhân:

..............(1).......người dân chấp hành nghiêm nội quy đơn vị, quy trình, quy định về chuyên môn, nghiệp vụ

1. Truyên truyền
2. Hướng dẫn, truyên truyền
3. Hướng dẫn
4. Truyên truyền, hướng dẫn

Câu 62. Tôn trọng quyền được khám bệnh chữa bệnh của nhân dân. Tôn trọng những bí mật riêng tư của người bệnh; khi thăm khám, chăm sóc cần bảo đảm kín đáo và lịch sự. Quan tâm đến những người bệnh trong diện chính sách ưu đãi xã hội. Không được phân biệt đối xử người bệnh. Không được có thái độ ban ơn, lạm dụng nghề nghiệp và gây phiền hà cho người bệnh. Phải trung thực khi thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh- là nội dung trong ...C..(1).... Của 12 điều y đức ban hành kèm theo quyết định số[2088/QĐ-BYT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=2088/Q%C4%90-BYT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06 tháng 11 năm 1996 của bộ trưởng bộ y tế.

1. Điều 1
2. Điều 2
3. Điều 3
4. Điều 4

Câu 63. Khi bản thân có thiếu sót, phải tự giác nhận trách nhiệm về mình, không đổ lỗi cho đồng nghiệp, cho tuyến trước.- là nội dung trong .....(1).... Của 12 điều y đức ban hành kèm theo quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 1996 của bộ trưởng bộ y tế.

1. Điều 8
2. Điều 9
3. Điều 10
4. Điều 11

Câu 64. 7- Không được rời bỏ vị trí trong khi làm nhiệm vụ, theo dõi và xử trí kịp thời các diễn biến của người bệnh- .- là nội dung trong .....(1).... Của 12 điều y đức ban hành kèm theo quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 1996 của bộ trưởng bộ y tế.

1. Điều 6
2. Điều 7
3. Điều 8
4. Điều 9

**III. CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG (Đ), SAI(S) CHO MỖI CÂU HỎI**

Câu 65. Thông tư 07/2014- TT-BYT -Thông tư quy định về quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế, ban hành ngày 01/5/2014.

A. Đúng

 B. Sai

Câu 66. Thông tư 07/2014- TT-BYT -Thông tư quy định về quy tắc ứng xử của công chức , viên chức y tế, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế áp dụng đối với công chức, viên chức y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy tắc ứng xử của công chức, viên chức y tế.

 A. Đúng

B. Sai

Câu 67. Một trong những trách nhiệm của trưởng khoa, phòng và tương đương tại các cơ sở y tế là gương mẫu chấp hành và vận động đồng nghiệp cùng thực hiện.

 A. Đúng

B. Sai

Câu 68.Một trong những việc phải làm trong quy tắc ứng xử của lãnh đạo, quản lý cơ sở y tế là lắng nghe ý kiến phản ánh của công chức, viên chức; bảo vệ danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công chức, viên chức thuộc đơn vị quản lý.

A. Đúng

 B. Sai

Câu 69. Đối với người bệnh có chỉ định phẫu thuật chỉ thông báo, giải thích trước người đại diện của người bệnh về tình trạng bệnh, phương pháp phẫu thuật, khả năng rủi ro có thể xảy ra và thực hiện đầy đủ công tác chuẩn bị theo quy định. Phải giải thích rõ lý do cho người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh khi phải hoãn hoặc tạm ngừng phẫu thuật.

 A. Đúng

B. Sai

Câu 70. Một trong những việc phải làm về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức y tế khi thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao là thực hiện nghiêm túc 12 điều y đức ban hành kèm theo quyết định số[2088/QĐ-BYt](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=2088/Q%C4%90-BYT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06 tháng 11 năm 1996 của bộ trưởng bộ y tế.

 A. Đúng

B. Sai

Câu 71.Nội dung điều 3 trong 12 điều y đức ban hành kèm theo quyết định số[2088/QĐ-BYT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=2088/Q%C4%90-BYT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06 tháng 11 năm 1996 của bộ trưởng bộ y tếlà khi tiếp xúc với người bệnh và gia đình họ, luôn có thái độ niềm nở, tận tình; trang phục phải chỉnh tề, sạch sẽ để tạo niềm tin cho người bệnh. Phải giải thích tình hình bệnh tật cho người bệnh và gia đình họ hiểu để cùng hợp tác điều trị; phổ biến cho họ về chế độ, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của người bệnh; động viên an ủi, khuyến khích người bệnh điều trị, tập luyện để chóng hồi phục. Trong trường hợp bệnh nặng hoặc tiên lượng xấu cũng phải hết lòng cứu chữa và chăm sóc đến cùng, đồng thời thông báo cho gia đình người bệnh biết.

 A. Đúng

 B. Sai

Câu 72. Nội dung điều 6 trong 12 điều y đức ban hành kèm theo quyết định số 2088/QĐ-BYT  ngày 06 tháng 11 năm 1996 của bộ trưởng bộ y tếlà kê đơn phải phù hợp với chẩn đoán và bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý, an toàn; không vì lợi ích cá nhân mà giao cho người bệnh thuốc kém phẩm chất, thuốc không đúng với yêu cầu và mức độ bệnh.

A. Đúng

 B. Sai

Câu 73. Nội dung Điều 8 trong 12 điều y đức ban hành kèm theo quyết định số[2088/QĐ-BYT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=2088/Q%C4%90-BYT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06 tháng 11 năm 1996 của bộ trưởng bộ y tế - khi người bệnh ra viện phải dặn dò chu đáo, hướng dẫn họ tiếp tục điều trị, tự chăm sóc và giữ gìn sức khoẻ.

 A. Đúng

 B. Sai

Câu 74. Quy định về y đức- tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế (ban hành kèm theo quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 1996 của bộ trưởng bộ y tế) áp dụng cho mọi công chức, viên chức người Việt Nam hành nghề trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam

 A. Đúng

B. Sai

**D. THÔNG TƯ 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT-** **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ**

Câu 75. Chọn mục tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
| **BIỂU TƯỢNG** | **TÊN** |
| A. Description: https://thuvienphapluat.vn/doc2htm/00286501_files/image002.jpg | 1. Cảnh báo về chất thải có chứachất gây bệnh |
| B. Description: https://thuvienphapluat.vn/doc2htm/00286501_files/image004.jpg | 2. Cảnh báo về chất thải có chứa các chất độc hại |
|  C. Description: https://thuvienphapluat.vn/doc2htm/00286501_files/image005.jpg | 3. Cảnh báo về chất thải có chứa chất gây độc tế bào |
|  D. Description: https://thuvienphapluat.vn/doc2htm/00286501_files/image001.jpg | 4. Biểu tượng chất thải tái chế |

1. A-1, B-4, C-2, D-3
2. A-2, B-4, C-3, D-1
3. A- 1,B-4, C-3, D-2

Câu 76. Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT- Thông tư liên tịchquy định về quản lý chất thải y tế có hiệu lực:

1. 31/12/2015
2. 26/1/2016
3. 01/3/2016
4. 01/4/2016

Câu 77. Người chịu trách nhiệm phân loại CTYT là :

1. Nhân viên thu gom, vận chuyển
2. Nhân viên các khoa, phòng
3. Nhân viên lưu giữ
4. Người làm phát sinh chất thải

Câu 78. Chất thải rắn y tế được phân loại ở :

1. Tại các khoa, phòng ban
2. Tại nơi phát sinh
3. Tại nơi lưu giữ tạm thời
4. Tại khu vực lưu giữ chất thải

Câu 79. Màu sắc của bao bì , dụng cụ lưu chứa chất thải y tế thông thường có mục đích tái chế:

1. Màu xanh
2. Màu đen
3. Màu trắng
4. Màu vàng

Câu 80: Màu sắc của bao bì , dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm:

1. Màu xanh
2. Màu đen
3. Màu trắng
4. Màu vàng

Câu 81. chất thải y tế không phải đựng trong hộp hoặc túi ,hoặc thùng màu vàng:

A. Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng rắn

B. Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao

C. Chất thải lây nhiễm sắc nhọn

D. Chất thải giải phẫu

Câu 82. Không phải là một trong nhóm chất thải y tế theo phân nhóm chất thải y tế của Thông tư liên tịch 58/ 2015/ TTLT – BYT – BTNMT ngày 13 tháng 12 năm 2015)

1. Chất thải y tế nguy hại
2. Chất thải phóng xạ
3. Chất thải y tế thông thường
4. Nước thải y tế

Câu 83.Không phải thuộc nhóm chất thải lây nhiễm (Trích Thông tư liên tịch 58/ 2015/ TTLT – BYT – BTNMT ngày 13 tháng 12 năm 2015):

1. Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao
2. Chất thải lây nhiễm sắc nhọn
3. Chất thải giải phẫu
4. Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và kim loại nặng

Câu 84. Chất hàn răng amalgam thải bỏ là chất thải:

1. Chất thải lây nhiễm
2. Chất thải nguy hại không lây nhiễm
3. Chất thải gây độc tế bào
4. Chất thải thông thường

**ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG**

Câu 85. Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu ...(1).A..;

- Chất thải giải phẫu: Đựng trong ...(2)…D.. túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu...(3).A..;

1. Vàng
2. Đen
3. Ký hiệu riêng
4. 2 lần
5. 3 lần

Câu 86. Chất thải lây nhiễm có thể gây ra các........(1)......hoặc ........(2)........ bao gồm : kim tiêm , bơm liền kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây truyền, kim châm cứu, lưỡi dao mổ, đinh, cưa dùng trong phẫu thuật và các vật sắc nhọn khác

1. Xuyên thủng da
2. Xuyên thủng- 2
3. Vết xước
4. Vết cắt -1

Câu 87. Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại các cơ sở y tế, thời gian lưu trữ chất thải lây nhiễm tại các cơ sở y tế không quá.....(1).... trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh dưới......(2)......, thời gin lưu trữ tối đa.....(3)........

1. 2 ngày- 1
2. 3 ngày
3. 5 ngày
4. 7 ngày- 3
5. 80c - 2
6. 200c

Câu 88. Chất thải lây nhiễm phải thu gom riêng .....(1).... về khu vực lưu giữ chất thải .....(2)......

1. Từ nơi phát sinh- 1
2. Từ nơi lưu trữ chất thải
3. Trong khuôn viên bệnh viên- 2
4. Ngoài khuôn viên bệnh viện

Câu 89. Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở khác về để xử lý theo mô hình cụm hoặc mô hình tập trung, phải..B...(1).... trong ngày.Trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày , phải lưu giữ ở nhiệt độ 200c và thời gian lưu giữ tối đa không quá...C..(2)....

1. Được xử lý ngay
2. ưu tiên xử lý
3. 2 ngày
4. 3 ngày

Câu 90.Chất thải nhiễm khuẩn không sắc nhọn: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu ...(1)...

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng rắn: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu...(2)..

1. màu vàng -1
2. màu xanh
3. màu đen-2
4. màu trắng

**CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG (Đ), SAI(S)**

Câu 91. Theo Thông tư liên tịch về “Quy định quản lý chất thải y tế” năm 2015, đầu sắc nhọn của dây truyền là chất thải lây nhiễm sắc nhọn.

A. Đúng.

 B. Sai .

Câu 92. “Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại” là chất thải lây nhiễm (Thông tư liên tịch “Quy định quản lý chất thải y tế” năm 2015).

1. Đúng
2. Sai

Câu 93. “ Khi chất thải lây nhiễm để lẫn với chất thải khác hoặc ngược lại thì hỗn hợp chất thải đó phải thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm” là một trong những nguyên tắc phân loại chất thải y tế (Thông tư liên tịch “Quy định quản lý chất thải y tế” năm 2015

1. Đúng
2. Sai

Câu94. Thông tư liên tịch về “ Quy định quản lý chất thải y tế” năm 2015, chất thải lây nhiễm có 5 loại.

1. Đúng
2. Sai

Câu 95. Có 3 nguyên tắc phân loại chất thải y tế (Thông tư liên tịch “Quy định quản lý chất thải y tế” năm 2015)

A. Đúng

B. Sai

Câu 96. Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao là chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể, các chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly

A. Đúng

B. Sai

Câu 97. bao bì, dụng cụ đựng chất thải y tế sử dụng phương pháp đốt làm bằng nhựa PVC

A. Đúng

B. Sai

Câu 98. Bóng đèn huỳnh quang thải bỏ là chất thải nguy hại lây nhiễm:

A. Đúng

B. Sai

Câu 99. Các loại dầu mỡ thải là chất thải nguy hại không lây nhiễm

A. Đúng

B. Sai

Câu 100. tro thải từ lò đốt chất thải y tế là chất thải nguy hại lây nhiễm:

A. Đúng

B. Sai

Câu 101. Pin, ắc quy thải bỏ là chất thải nguy hại không lây nhiễm:

A. Đúng

B. Sai

Câu 102. Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải y tế là chất thải lây nhiễm

A. Đúng

 B. Sai

Câu 103. Các thiết bị y tế bị vỡ , hỏng , đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng là chất thải nguy hại không lây nhiễm

A. Đúng

 B. Sai

Câu 104. chất thải lây nhiễm sau khi xử lý đạt quy chuẩn quốc gia về môi trường được quản lý như chất thải thông thường

A. Đúng

 B. Sai

Câu 105.Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải được xử lý sơ bộ trước khi thu gom về khu lưu giữ, xử lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế

A. Đúng

 B. Sai

Câu 106. Màu sắc của bao bì , dụng cụ, thiết bị chứa chất thải y tế quy định có 5 màu.

A. Đúng

B. Sai

**LUẬT KHÁM CHỮA BỆNH**

 **Dạng câu hỏi lựa chọn đúng nhất.**

Câu 107. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh quy định trong luật khám chữa bệnh số 40 có.

1. 6 quyền lợi và 4 nghĩa vụ
2. 7 quyền lợi và 3 nghĩa vụ
3. 6 quyền lợi và 3 nghĩa vụ
4. 7 quyền lợi và 4 nghĩa vụ

Câu 108. Luật khám chữa bệnh có hiệu lực từ :

1. Ngày 01 tháng 01 năm 2011
2. Ngày 23 tháng 11 năm 2009
3. Ngày 01 tháng 01 năm 2010
4. Ngày 24 tháng 11 năm 2009

Câu 109. Người bệnh không bị kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc ép buộc khám bệnh, chữa bệnh trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều 66 của Luật này gồm có:

 A. Bệnh tâm thần ở trạng thái kích động, trầm cảm có ý tưởng, hành vi tự sát hoặc gây nguy hiểm cho người khác theo quy định của pháp luật.

 B. Mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

 C. Mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

 D. A; B

 E. A; B; C.

Câu 110. Nghĩa vụ của người bệnh là chấp hành chỉ định chẩn đoán, điều trị của người hành nghề, trừ trường hợp quy định tại Điều 12 của Luật này là gì?

1. Quyền được từ chối chữa bệnh và ra khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
2. Quyền được lựa chọn trong khám bệnh, chữa bệnh.
3. Quyền được tôn trọng bí mật riêng tư
4. Quyền được tôn trọng danh dự, bảo vệ sức khỏe trong khám bệnh, chữa bệnh.

Câu 111. Xác nhận quá trình thực hành đối với Điều dưỡng viên, kỹ thuật viên trước khi cấp chứng chỉ hành nghề, phải trải qua thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

1. 12 tháng
2. 9 tháng
3. 18 tháng
4. 10 tháng

Câu 112. Người hành nghề có sai sót chuyên môn khi vi phạm một trong các hành vi dưới đây:

1. Vi phạm trách nhiệm trong phục vụ người bệnh
2. Vi phạm trách nhiệm trong điều trị người bệnh
3. Vi phạm trách nhiệm trong chăm sóc và điều trị người bệnh
4. Cả A;B;C

Câu 113. Ý kiến sai về xác định sai sót chuyên môn của người hành nghề khi vi phạm một trong các hành vi sau đây:

1. Vi phạm trách nhiệm trong chăm sóc và điều trị người bệnh
2. Vi phạm các quy định chuyên môn kỹ thuật và đạo đức nghề nghiệp
3. Xâm phạm quyền người bệnh.
4. Cả 3 ý kiến đều sai.

Câu 114. Người hành nghề không có sai sót chuyên môn kỹ thuật khi được hội đồng chuyên môn xác định thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật
2. Kịp thời cấp cứu, điều trị chăm sóc người bệnh
3. Tuân thủ đúng quy định chuyên môn
4. Thực hiện đúng các quy định chuyên môn kỹ thuật.

Câu 115. Trong trường hợp cấp cứu, để bảo vệ tính mạng người bệnh nếu không có mặt người đại diện hợp pháp của người bệnh thì:

1. Giám đốc bệnh viện quyết định việc khám chữa bệnh.
2. Trực thủ trưởng quyết định việc khám chữa bệnh.
3. Trưởng khoa cấp cứu quyết định việc khám chữa bệnh.
4. Trưởng tua trực cấp cứu quyết định việc khám chữa bệnh.

Câu 116. Thời hạn thành lập Hội đồng chuyên môn tại cơ sở khám chữa bệnh có xảy ra tai biến, các bên tranh chấp.

1. 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu giải quyết tranh chấp.
2. 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu giải quyết tranh chấp.
3. 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu giải quyết tranh chấp.
4. 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu giải quyết tranh chấp.

**II. Dạng câu hỏi đúng sai.**

Câu 117. Người bệnh có quyền lựa chọn người đại diện để thực hiện và bảo vệ quyền, nghĩa vụ của mình trong khám, chữa bệnh.

1. Đúng

B. Sai

Câu 118. Tôn trọng, chấp hành các yêu cầu của cơ sở khám chữa bệnh là trách nhiệm của người bệnh khi đến khám và điều trị.

1. Đúng

B. Sai

Câu 119. Trách nhiệm của cơ sở y tế là tư vấn, giải thích về tình trạng sức khỏe, phương pháp điều trị và dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với người bệnh.

1. Đúng

B. Sai

Câu 120. Bệnh nhân đến phòng làm việc với lời đề nghị khoa cung cấp thông tin tóm tắt về hồ sơ bệnh án của bản thân người bênh, nhân viên của khoa từ tốn đọc rõ nội dung hồ sơ cho người bệnh nghe.

1. Đúng

B. Sai

Câu 121. Bệnh nhân Nam 56 tuổi đang điều trị tại bệnh viện tâm thần, giữa liệu trình điều trị người bệnh nằng nặc đòi ký hồ sơ ra viện, nguyện vọng trên đã được đáp ứng, người bệnh được xuất viện sau khi ký hồ sơ. Hành động trên của nhân viên y tế ?

1. Đúng

B. Sai

Câu 122. Để được xác nhận quá trình thực hành, Điều dưỡng viên, kỹ thuật viên phải thực hành tại cơ sở khám chữa bệnh ít nhất 09 tháng.

1. Đúng

B. Sai

Câu 123. Tại bệnh viện A, sau khi xảy ra sai sót chuyên môn. Người nhà bệnh nhân làm đơn khiếu nại về hành vi sai sót của nhân viên y tế của khoa lên giám đốc bệnh viện, Sau 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hội đồng chuyên môn được thành lập để giải quyết vụ việc.

1. Đúng

B. Sai

Câu 124. Điều dưỡng viên không cho người bệnh ăn, uống khi bệnh nhân đã có chẩn đoán theo dõi tắc ruột, và người bệnh đã khiếu nại về hành vi trên của Điều dưỡng viên trên với lý do xâm phạm quyền của người bệnh. Theo bạn nhân viên điều dưỡng đúng hay sai?

1. Đúng

B. Sai

Câu 125. Tranh chấp về khám bệnh chữa bệnh là tranh chấp liên quan đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh.

1. Đúng

B. Sai

Câu 126. Luật khám chữa bệnh có hiệu lực từ ngày 01/01/ 2011.

1. Đúng

B. Sai

Câu 127. Bộ trưởng là người ban hành mẫu chứng chỉ hành nghề.

1. Đúng

B. Sai

Câu 128. Chứng chỉ hành nghề được cấp nhiều lần tùy thuộc và vị trí công tác của người hành nghề và có giá trị trong cả nước.

1. Đúng

B. Sai

**III. Dạng câu hỏi điền vào chổ trống**

Câu 129. Người bệnh được điều trị bằng phương pháp an toàn, hợp lý và có hiệu quả theo các quy định chuyên môn kỹ thuật là ……. của người bệnh.

1. Quyền được khám bệnh, chữa bệnh
2. Quyền lựa chọn trong khám bệnh, chữa bệnh
3. Quyền được cung cấp thông tin
4. Quyền được tôn trọng danh dự, bảo vệ sức khỏe.

Câu 130. Người bệnh được…(1)…, giải thích, tư vấn đầy đủ về tình trạng bệnh, kết quả, rủi ro có thể xảy ra để lựa chọn phương pháp…(2)... và điều trị.

1. Biết thông tin
2. Thông báo
3. Cung cấp thông tin (1)
4. Chẩn đoán. (2)
5. Chăm sóc
6. Trị liệu

Câu 131. Trong trường hợp cấp cứu nhưng do thiếu...(1),…(2)…., thiếu người hành nghề theo quy định của pháp luật mà không thể khắc phục được hoặc bệnh đó chưa có quy định chuyên môn để thực hiện dẫn đến xảy ra tai biến đối với người bệnh.

1. Quy trình kỹ thuật
2. Phương tiện (1)
3. Thiết bị kỹ thuật (2)
4. Quy định chuyên môn
5. Cơ sở vật chất

Câu 132. Trường hợp vụ việc liên quan đến…..(1)… trong khám bệnh, chữa bệnh được giải quyết theo thủ tục tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng có thể đề nghị cơ quan …..(2)…. Có thẩm quyền về y tế thành lập hội đồng chuyên môn để xác định có hay không có sai sót chuyên môn.

1. Sai sót chuyên môn
2. Sự cố
3. Tai biến (1)
4. Quản lý nhà nước (2)
5. Quản lý cấp trên
6. Pháp luật

Câu 133. Người hành nghề có sai sót chuyên môn kỹ thuật được Hội đồng chuyên môn xác định đã có một trong các hành vi: Vi phạm…(1)… trong chăm sóc và điều trị; Vi phạm các quy định chuyên môn kỹ thuật và …(2)… nghề nghiệp; Xâm phạm quyền của con người.

1. Quy tắc
2. Trách nhiệm (1)
3. Nhiệm vụ
4. Đạo đức (2)
5. Nguyên tắc

Câu 134. Hội đồng chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc….(1)… tập thể, …(2)….theo đa số và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận của mình.

1. Hội ý
2. Thảo luận (1)
3. Biểu quyết
4. Quyết định (2)
5. Tuân thủ

Câu 135. Người bệnh được điều trị bằng phương pháp……, hợp lý và có hiệu quả theo các quy định chuyên môn kỹ thuật.

1. Khoa học
2. Tiên tiến
3. Tây y; đông y; đông tây y kết hợp
4. An toàn

Câu 136. Người bệnh không bị kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc….. khám bệnh, chữa bệnh trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật KCB.

1. Bị cưởng ép
2. Bị bắt buộc
3. Bị ép buộc
4. Bị cưỡng chế.

Câu 137. Người bệnh được cung cấp thông tin về …(1)….khám bệnh, chữa bệnh,…(2)... chi tiết về các khoản chi trong hóa đơn thanh toán dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

1. Tình trạng bệnh trong
2. Thông báo
3. Giá dịch vụ (1)
4. Giải thích (2)
5. Cung cấp

Câu 138. Một trong những quyền lợi của người bênh: “Được điều trị bằng phương pháp..(1).B., hợp lý và có ...D..(2)... theo các quy định chuyên môn kỹ thuật;” (Trích Luật KCB)

1. Hữu hiệu
2. An toàn
3. Chất lượng
4. Hiệu quả

**THÔNG TƯ 08/2011**

**Điền vào chỗ trống**

Câu 139.Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người bệnh nội trú trong quá trình điều trị: Người bệnh vào viện phải được…(1)…D, cân nặng và ghi vào hồ sơ bệnh án. Các chuyên gia căn cứ vào nhu cầu …(2)…C.. có thể quy định thêm các chỉ số khác để đánh giá tình trạng dinh dưỡng.

1. Kiểm tra dấu hiệu sinh tồn B. Dinh dưỡng

**C. Chuyên môn**  **D. Đo chiều cao**

 E .Đo độ loãng xương F. Người bệnh

Câu 140. Xây dựng thực đơn và chế độ ăn phù hợp với…(1)… của người bệnh và áp dụng …(2)ăn bệnh lý theo quy định của Bộ trưởng Bộ y tế ( Trích TT 08/ 2011/ TT – BYT Hướng dẫn công tác dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện):

1. Thể trạng **B. chế độ (2)** C. Nhu cầu

**D. Bệnh lý (1)**E. Điều trị F. Lý liệu pháp

Câu 141. Bác sỹ điều trị…A…(1) và ghi ……(2)…D…. tình trạng dinh dưỡng của người bệnh lúc nhập viện và trong quá trình điều trị.( Trích TT 08/ 2011/ TT – BYT Hướng dẫn công tác dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện):

1. Đánh giá
2. Nhận định
3. Kết quả
4. Nhận xét

Câu 142. “ …(1)… các tài liệu truyền thông về dinh dưỡng, tiết chế, an toàn thực phẩm và phổ biến cho người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế trong bệnh viện” .( Trích TT 08/ 2011/ TT – BYT Hướng dẫn công tác dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện):

1. Phổ biến
2. Triển khai
3. Xây dựng
4. Cụ thể hóa

**CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT**

Câu 143. Trách nhiệm thực hiện TT 08/ 2011/ TT – BYT Hướng dẫn công tác dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện:

1. Cán bộ, viên chức bệnh viện
2. Giám đốc bệnh viện
3. Điều dưỡng trưởng khoa lâm sàng
4. **A , người bệnh và người nhà người bệnh**

Câu 144. Không phải là trách nhiệm của Điều dưỡng trưởng các khoa lâm sàng khi thực hiện TT 08/ 2011/ TT – BYT Hướng dẫn công tác dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện:

1. Kiểm tra việc tổng hợp chế độ ăn bệnh lý hàng ngày theo chỉ định của bác sĩ điều trị và báo cho khoa Dinh dưỡng, tiết chế chuẩn bị chế độ ăn bệnh lý cho người bệnh của khoa.
2. Tổ chức tiếp nhận suất ăn và hỗ trợ ăn uống cho người bệnh tại khoa.
3. Kiểm tra việc thực hiện chế độ ăn bệnh lý của viên chức y tế và người bệnh trong khoa.
4. Theo dõi, kiểm tra việc nuôi dưỡng người bệnh và chế độ an toàn thực phẩm liên quan tới người bệnh.

Câu 145. Trách nhiệm thực hiện TT 08/ 2011/ TT – BYT Hướng dẫn công tác dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện của Bác sỹ Điều trị :

1. Theo dõi, kiểm tra việc nuôi dưỡng người bệnh và chế độ an toàn thực phẩm liên quan tới người bệnh.
2. Tổ chức hướng dẫn người bệnh, người nhà người bệnh, khách đến thăm thực hiện các quy định dinh dưỡng, tiết chế liên quan đến người bệnh, người nhà người bệnh và khách.
3. Phát hiện và thông báo kịp thời các trường hợp nhiễm khuẩn liên quan đến ăn uống, thực phẩm không bảo đảm an toàn cho khoa Dinh dưỡng, tiết chế và lãnh đạo bệnh viện để có biện pháp giải quyết kịp thời.
4. Phối hợp với khoa Dinh dưỡng, tiết chế tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng, tiết chế cho người bệnh, người nhà người bệnh; kiểm tra, đánh giá công tác dinh dưỡng, tiết chế trong điều trị.

Câu 146. Không phải là nhiệm vụ của khoa Dinh dưỡng, tiết chế:

1. Tổ chức thực hiện chế độ ăn bệnh lý cho người bệnh trong bệnh viện theo các quy định hiện hành và hỗ trợ dinh dưỡng (đường ruột, đường tĩnh mạch) cho người bệnh tại các khoa lâm sàng trong bệnh viện.
2. Tổ chức thực hiện các quy định về công tác dinh dưỡng, tiết chế, an toàn thực phẩm.
3. Giáo dục truyền thông về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho người bệnh và các đối tượng khác trong bệnh viện.
4. Kiểm tra chất lượng dinh dưỡng, tiết chế và an toàn thực phẩm đối với đơn vị chế biến và cung cấp suất ăn, dịch vụ ăn, uống trong bệnh viện.

Câu 147. Nội dung của Thông tư 08/2011/TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế là:

1. Thông tư hướng dẫn về công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện
2. Thông tư hướng dẫn về công tác chăm sóc người bệnh
3. Thông tư hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện
4. Thông tư hướng dẫn về công tác chăm sóc người bệnh trong bệnh viện

**CHỌN DÁP ÁN ĐÚNG(Đ), SAI(S)**

Câu 148. “Thực hiện các quy định về dinh dưỡng, tiết chế cho người bệnh theo hướng dẫn của bệnh viện là trách nhiệm của người bênh, người nhà người bệnh và khách đến thăm (TT 08/2011/TT – BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế).

1. Đúng
2. Sai

Câu 149. “Thực hiện các quy định về dinh dưỡng, tiết chế cho người bệnh theo hướng dẫn của bệnh viện” là trách nhiệm của Điều dưỡng viên (TT 08/2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 của Bộ Y tế).

1. Đúng
2. Sai

Câu 150. Tổ chức hội chẩn giữa cán bộ khoa Dinh dưỡng, tiết chế với bác sĩ điều trị về chế độ ăn đối với những trường hợp bệnh đặc biệt có liên quan đến dinh dưỡng là nội dung trong thực hiện điều trị bằng chế độ ăn bệnh lý cho người bệnh nội trú (TT 08/2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 của Bộ Y tế)

1. Đúng
2. Sai

Câu 151. Thông tư 08/2011/ TT – BYT- thông tư hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện có hiệu lực ngày26 tháng 01 năm 2011

1. Đúng
2. Sai

Câu 152. “ Người bệnh vào viện phải được đo chiều cao, cân nặng và ghi vào hồ sơ bệnh án...” được nêu rõ tại Điều 2, Thông tư 08/2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 của Bộ y tế.

1. Đúng
2. Sai

Câu 153. “ Kiểm tra việc tổng hợp chế độ ăn bệnh lý hàng ngày theo chỉ định

của bác sĩ điều trị và báo cho khoa Dinh dưỡng, tiết chế chuẩn bị chế độ ăn bệnh lý cho người bệnh của khoa” là trách nhiệm của Điều dưỡng văn phòng (TT 08/2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 của Bộ Y tế).

1. Đúng
2. Sai

**THÔNG TƯ 18/2009/TT-BYT**

**ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG**

Câu154.Thầy thuốc, nhân viên y tế, học sinh, sinh viên thực tập tại các cơ sở khám chữa bệnh phải tuân thủ rửa tay…B.(1). ..và ...(2).C.

 theo hướng dẫn của Bộ Y tế. (Trích TT 18/2009/ TT – BYT ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ Y tế)

1. Đúng thời điểm
2. Đúng chỉ định
3. Đúng kỹ thuật
4. Đúng quy trình

Câu 155. Khi thực hiện phẫu thuật, thủ thuật và các kỹ thuật xâm lấn khác phải …D..(1)..điều kiện, phương tiện và …C…(2) vô khuẩn theo đúng quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế (Trích TT 18/2009/ TT – BYT ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ Y tế)

1. Đủ
2. Quy trình
3. Kỹ thuật
4. Đảm bảo

Câu 156. Các khoa, phòng chuyên môn phải có ….B.(1)…phương tiện, xà phòng, hoá chấtkhử khuẩn cần thiết để …D.(2)…ban đầu dụng cụ nhiễm khuẩn và có tủ để bảo quản dụng cụ vô khuẩn (Trích TT 18/2009/ TT – BYT ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ Y tế):

1. Đầy đủ
2. Đủ
3. Khử khuẩn
4. Xử lý
5. Tiệt khuẩn

Câu 157.Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải….A.(1)… , huấn luyện cho thầy thuốc, nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh, khách thăm …E..(2).. các biện pháp phòng ngừa cách ly thích hợp(Trích TT 18/2009/ TT – BYT ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ Y tế):

1. Tuyên truyền
2. Giáo dục sức khỏe
3. Giáo dục sức khỏe, tuyên truyền
4. Tuân thủ
5. Thực hiện

Câu 158. Những người bệnh khi nghi ngờ hoặc xác định được căn nguyên gây bệnh truyền nhiễm cần áp dụng ngay các biện pháp……… thích hợp theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

A. Cách ly

B. Phòng ngừa cách ly

C. Phòng ngừa chuẩn

D. Ý kiến khác

Câu 159**.** Đồ vải của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải được......(1)........ Các đồ vải nhiễm khuẩn, đồ vải có máu và dịch tiết sinh học phải thu gom, vận chuyển và xử lý riêng đảm bảo an toàn

1. Giặt, phơi khô
2. Giặt, khử khuẩn tập trung
3. Giặtsạch, đúng mã màu cho từng đối tượng

**CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT**

Câu 160**:** Ủy viên củaHội đồng KSNK gồm nhân lực phòng nào dưới đây:

1. Phòng điều dưỡng
2. Phòng kế hoạch tổng hợp
3. Phòng vật tư
4. Phòng hành chính - quản trị
5. Tất cả A, B, C, D

Câu 161**.** Trong TT 18/2009/TT-BYT quy định: “ Trách nhiệm của thầy thuốc, nhân viên y tế, giáo viên, học sinh, sinh viên thực tập tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

1. Tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn
2. Thực hiện đúng các quy trình về kiểm soát nhiễm khuẩn.
3. Thực hiện đúng các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn.
4. Tuân thủ đúng các quy trình, quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn
5. A, B, C
6. A,B,C,D

Câu 162. Hệ thống tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn của bệnh viện bao gồm:

1. Khoa (tổ) kiểm soát nhiễm khuẩn
2. Trung tâm kiểm soát nhiễm khuẩn
3. Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn
4. Mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn
5. A,C,D
6. A, B,C

Câu 163.không phải là trách nhiệm thực hiện Thông tư 18/2009/TT- BYT ra ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ y tế của các Điều dưỡng trưởng khoa:

1. Tổ chức hướng dẫn người bệnh, người nhà người bệnh, khách đến thăm thực hiện các quy định kiểm soát nhiễm khuẩn người bệnh, người nhà người bệnh và khách tới thăm
2. Kiểm tra đôn đốc thầy thuốc, nhân viên y tế, người bệnh, người nhà, học sinh, sinh viên, cán bộ y tế đến học tập tuân thủ quy định, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong chăm sóc và điều trị.
3. Quản lý, hướng dẫn, giám sát sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả kiểm soát nhiễm khuẩn.
4. Phân công điều dưỡng hoặc hộ sinh tham gia mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn.

**CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG (Đ), SAI(S)**

Câu 164. Yêu cầu cơ bản của thiết kế của đơn vị tiệt khuẩn trung tâm là Thiết kế gồm các khu vực: tiếp nhận - kiểm tra - rửa/làm sạch/lau khô - đóng gói -tiệt khuẩn- lưu trữ - phân phát.

1. Đúng

B. Sai

Câu 165. Thông tư 18/2009/TT- BYT ra ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ y tế là Quy chế quản lý chất thải y tế

A. Đúng

B. Sai

Câu 166. “Cơ sở trực tiếp chế biến và phân phối thức ăn, nước uống trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và người làm việc trực tiếp trong cơ sở này được kiểm tra sức khoẻ định kỳ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm” là một trong những quy định trích tại TT 08/2011/ TT – BYT của Bộ Y tế ngày 26 tháng 01 năm 2011.

1. Đúng
2. Sai

Câu 167. “Cơ sở trực tiếp chế biến và phân phối thức ăn, nước uống trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và người làm việc trực tiếp trong cơ sở này được kiểm tra sức khoẻ định kỳ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm” là một trong những quy định trích tại TT 18/2009/ TT – BYT của Bộ Y tế ngày 14 tháng 10 năm 2009.

1. Đúng
2. Sai

Câu 168. “Trước khi phẫu thuật, người bệnh phải được vệ sinh thân thể theo hướng dẫn quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế” là nhiệm vụ chăm sóc người bệnh có chỉ định phẩu thuật (Trích Thông tư 07/2011/ TT – BYT ngày 26 tháng 1 của Bộ Y tế).

1. Đúng
2. Sai

Câu 169.“Trước khi phẫu thuật, người bệnh phải được vệ sinh thân thể theo hướng dẫn quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế” (trích Thông tư Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ Y tế).

1. Đúng
2. Sai.

Câu 170. Các dụng cụ y tế sử dụng lại phải được khử khuẩn tập trung tại khoa trước khi đưa đến bộ phận (đơn vị) tiệt khuẩn và phải bảo đảm vô khuẩn từ khâu tiệt khuẩn, lưu trữ, vận chuyển cho tới khi sử dụng cho người bệnh ((trích Thông tư Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ Y tế).

* 1. Đúng
	2. Sai

**THÔNG TƯ 22/2013/TT-BYT**

**ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG**

Câu 171. Cán bộ y tế làm việc trong các cơ sở y tế phải có...(1)...C... tham gia các khóa đào tạo liên tục nhằm đáp ứng …B..(2)... chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm. (Trích thông tư 22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế).

1. Trách nhiệm
2. Yêu cầu
3. Nghĩa vụ
4. Tiêu chuẩn

Câu 172.Cán bộ y tế đã được cấp chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có….(1) tham gia đào tạo liên tục tối thiểu....(2)... trong 2 năm liên tiếp.

1. 24 tiết học
2. Nghĩa vụ (1)
3. 48 tiết học (2)
4. Nhiệm vụ

Câu 173.Cánbộy tếlàm việctrongcáccơsởytếphảicó…D.(1) tham giacáckhóa đào tạoliêntục nhằmđáp ứng…C..(2)…chuyênmôn nghiệpvụđangđảmnhiệm(Trích thông tư 22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế).

1. Nhiệm vụ
2. Tiêu chuẩn
3. Yêu cầu
4. Nghĩa vụ
5. Nhu cầu

Câu 174.Việc…A…(1)…nghĩavụđàotạoliêntụclàmộttrongnhữngtiêuchíđể…B…(2)…đơnvịđánhgiámứcđộhoànthànhnhiệmvụvàquátrìnhpháttriểnnghề nghiệpcủa cánbộytế(Trích thông tư 22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế).

1. Thực hiện
2. Thủ trưởng
3. Tham gia
4. Lãnh đạo

Câu175 .Cánbộy tế (trừ cán bộ y tế đã được cấp chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám bệnh,chữabệnh )cónghĩa vụthamgiađàotạoliêntụctốithiểu120 tiếthọctrong…A.(1)…nămliêntiếp,trongđó mỗi nămtốithiểu…D.(2)tiếthọc.(Trích thông tư 22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế).

1. 5
2. 7
3. 10
4. 12
5. 15

Câu 176 . Đàotạoliêntục*(*Trích thông tư 22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế) là:

1. Cáckhóađàotạongắnhạn,baogồm:đàotạobồidưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; cập nhật kiến thức y khoa liên tục, phát triển nghề nghiệp liên tục , đào tạo chuyển giao kỹ thuật; đào tạo theo nhiệmvụchỉđạotuyến.
2. Cáckhóađàotạobaogồm:đàotạobồidưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; cập nhật kiến thức y khoa liên tục, phát triển nghề nghiệp liên tục , đào tạo chuyển giao kỹ thuật; đào tạo theo nhiệmvụchỉđạotuyếnvàcáckhóađàotạochuyênmônnghiệpvụkhácchocán bộytế mà khôngthuộc hệ thống vănbằnggiáodụcquốcdân.
3. Cáckhóađàotạongắnhạn,baogồm:đàotạobồidưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; cập nhật kiến thức y khoa liên tục, phát triển nghề nghiệp liên tục , đào tạo chuyển giao kỹ thuật; đào tạo theo nhiệmvụchỉđạotuyếnvàcáckhóađàotạochuyênmônnghiệpvụkhácchocán bộytế mà không thuộc hệ thống vănbằnggiáodụcquốcdân.
4. Cáckhóađàotạongắnhạn,baogồm:đàotạobồidưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; cập nhật kiến thức y khoa liên tục, phát triển nghề nghiệp liên tục , đào tạo chuyển giao kỹ thuật; đào tạo theo nhiệmvụchỉđạotuyếnvàcáckhóađàotạochuyênmônnghiệpvụkhácchocán bộytế mà thuộc hệ thống vănbằnggiáodụcquốcdân.

Câu 177 .Đốitượngáp dụngThông tư 22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế) là:

1. Cánbộytếđanglàmviệctại các cơ sở ytế trongtoànquốc
2. Các cơ sởđào tạo liên tục cho cánbộytế.
3. Ápdụngchocáckhóađàotạođểnhậnvănbằngthuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các loại hình đào tạo đặc thù của ngành y tế.
4. A và B
5. A, B,C

Câu 178.Thông tư 22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế là thông tư hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.

1. Đúng

B. Sai

Câu 179 . Cánbộytếlàngườihànhnghềkhámbệnh,chữabệnhkhôngthựchiệnđủ nghĩavụđàotạotrong2nămliêntiếptheoquyđịnhtạiThôngtư22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tếcònbịthu hồichứngchỉhànhnghề theoquyđịnhcủa phápluậtvề khámbệnh,chữa bệnh.

1. Đúng

B. Sai

Câu 180 . Thông tư 22/ 2013/ TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế có hiệu lực ngày 01 tháng 11 năm 2013.

1. Đúng

B. Sai

**THÔNG TƯ 19/2013/TT-BYT**

**ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG**

Câu 181. “ Thiết lập chương trình và xây dựng các quy định cụ thể bảo đảm an toàn người bệnh và nhân viên y tế với các nội dung chủ yếu sau (Trích TT 19/2013/ TT – BYT ngày12 tháng 7 năm 2013 của Bộ Y tế):

* 1. Xác định chính xác người bệnh, tránh nhầm lẫn khi cung cấp dịch vụ;
	2. An toàn phẫu thuật, thủ thuật;
	3. .................................1..............................................................................
	4. Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện;

Đ. Phòng ngừa rủi ro, sai sót do trao đổi, truyền đạt thông tin sai lệch giữa nhân viên y tế;

 E. ………………………4…………………………………………

 G. An toàn trong sử dụng trang thiết bị y tế.”

1. An toàn sử dụng thuốc (C)

2. Tiêm an toàn;

3. Cải thiện thông tin giữa nhân viên y tế.

4. Phòng ngừa người bệnh bị ngã (E)

Câu 182. Xử lý sai sót chuyên môn, sự cố y khoa và có các.....(1)..C...khắc phục đối với nguyên nhân gốc, nguyên nhân có tính hệ thống và nguyên nhân chủ quan để giảm thiểu sai sót, sự cố và....(2).D.... (Trích TT 19/2013/ TT – BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013)

1. Đảm bảo an toàn người bệnh
2. Giải pháp
3. Hành động (1)
4. Phòng ngừa rủi ro (2)

Câu 183. “Việc bảo đảm và cải tiến chất lượng là nhiệm vụ ...(1).A.., xuyên suốt của bệnh viện, được tiến hành thường xuyên, ...C.(2)... và ổn định” (Trích TT 19/2013/ TT – BT ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Bộ Y tế)

1. Trọng tâm (1)
2. Hàng đầu
3. Liên tục (2)
4. Hàng năm

Câu184.-Không phải là nội dunghướng dẫn việc quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện (sau đây gọi tắt là quản lý chất lượng bệnh viện)(Theo thông tư 19/2013/ TT – BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013):

1. Nội dung triển khai quản lý chất lượng bệnh viện.
2. Hệ thống tổ chức quản lý chất lượng bệnh viện.
3. Trách nhiệm thực hiện quản lý chất lượng bệnh viện.
4. Chương trình thực hiện công tác quản lý chất lượng bệnh viện

Câu185. Không phải nội dung của nguyên tắc tổ chức thực hiện quản lý chất lượng.(Theo Thông tư 19/2013/ TT – BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013)

1. Lấy người bệnh làm trung tâm.
2. Việc bảo đảm và cải tiến chất lượng là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của bệnh viện, được tiến hành thường xuyên, liên tục và ổn định.
3. Các quyết định liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện dựa trên nhu cầu của bệnh viện.
4. Giám đốc bệnh viện chịu trách nhiệm về chất lượng bệnh viện. Tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (gọi chung là nhân viên y tế) trong bệnh viện có trách nhiệm tham gia hoạt động quản lý chất lượng.

Câu 186. Bệnh viện thực hiện lấy ý kiến thăm dò và đánh giá sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế thường xuyên ít nhất là…..một lần, làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và sự hài lòng của nhân viên y tế.(Trích TT 19/2013/ TT – BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013)

1. 1 tháng
2. 2 tháng
3. 3 tháng
4. 4 tháng

Câu 187. Không phải là nhiệm vụ của các thành viên mạng lưới quản lý chất lượng tại đơn vị(Trích TT 19/2013/ TT – BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013) :

1. Làm đầu mối giúp lãnh đạo đơn vị triển khai, thực hiện, theo dõi các hoạt động liên quan đến quản lý chất lượng bệnh viện.
2. Tham gia các lớp đào tạo, huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng về quản lý chất lượng
3. Thực hiện các kế hoạch hoạt động của mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện tại đơn vị;
4. Tham gia kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện theo phân công của Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện.

Câu 188. Thông tư 19/2013/ TT – BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013 là thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh chữa bệnh tại bệnh viện

1. Đúng
2. Sai

Câu189. Thông tư 19/2013/ TT – BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013 có hiệu lực ngày 01 tháng 10 năm 2013

1. Đúng
2. Sai

**TT 56/2015/TTLT-BYT-BNV**

Câu 190. Tên của Thông tư 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2015 là

1. Thông tư quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế
2. Thông tư liên tịchquy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành y tế
3. Thông tư liên tịchquy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế
4. Thông tư liên tịchquy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

Câu191 .Thông tư 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2015 có hiệu lực:

1. Ngày 29/12/2015
2. Ngày 01/2/2016
3. Ngày 15/2/2016
4. Ngày 28/2/2016

Câu 192.  Nguyên tắc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (Trích từ Thông tư 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2015):

Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải…B…(1), công khai, minh bạch, khách quan và…C.(2).

1. Công bằng
2. Bình đẳng
3. Đúng pháp luật
4. Đúng quy định
5. Đúng quy định của pháp luật

 Câu 193. Nội dung thi của môn thi kiến thức chung trong Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III(Trích từ Thông tư56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2015):

  Kiểm tra kiến thức, …(1)…B…hiểu biết của viên chức về định hướng chiến lược phát triển của ngành và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III (với 60% nội dung thi) và …D(2) pháp luật viên chức (với 40% nội dung thi).

1. Khả năng
2. Năng lực
3. Kiến thức
4. Hiểu biết
5. Khả năng hiểu biết

**CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG(Đ), SAI(S)**

Câu 194. Thời gian thi về chuyên môn nghiệp vụ trong kỳ thi Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II là trắc nghiệm 30 phút, thực hành 15 phút.(Trích từ Thông tư56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2015)

1. Đúng
2. Sai

Câu 195. Thông tư 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2015) áp dụng đối với viên chức chuyên ngành y tế dự các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế trong tất cả các cơ sở y tế.

1. Đúng
2. Sai

Câu 196.  Một trong các điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp là: (Trích từ Thông tư 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2015)

Viên chức tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ

1. Đúng
2. Sai

**THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ TRANG PHỤC Y TẾ**

Câu 197. Tiêu chí của trang phục y tế:(Trích theo thông tư 45/TT- BYT ,ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y Tế):

Bảo đảm an toàn cho người bệnh, … B...(1)

Mang tính …C….(2),….ngành y tế

1. Nhân viên y tế
2. Người sử dụng
3. Truyền thống, đặc trưng
4. Hiện đại, phù hợp
5. Truyền thống, phù hợp

Câu 198. Tiêu chí của trang phục y tế:(Trích theo thông tư 45/TT-BYT, ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y Tế)

Chất liệu phải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt, dễ là ủi, ..(1)…A.., thấm mồ hôi và phù hợp khí hậu

Kiểu dáng và màu sắc hài hòa, thân thiện, đơn giản, ….C..(2).., lịch sự, trang nhã, kín đáo, bảo đảm thẩm mỹ, phù hợp với công việc và nghề nghiệp

1. Dễ khử khuẩn
2. Dễ mặc
3. Hiện đại
4. Truyền thống

Câu 199: (Trích theo thông tư 45/TT-BYT, ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y Tế)

Đối với nhân viên tiếp đón: Đeo dải băng…B..(1)…, gắn trên cánh tay trái hoặc chéo qua người, chiều rộng….(2)..D…, trên dải băng có in dòng chữ “ Nhân viên tiếp đón”

1. Màu đỏ
2. Màu xanh
3. 5 cm
4. 10 cm

Câu 200. Trang phục y tế không được có biểu tượng Chữ thập đỏ.

1. Đúng
2. sai

Câu 201. Kiểu dáng áo hè thu của điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sỹ là áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài ngang mông , phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên ngực trái.(Trích theo thông tư 45/TT-BYT, ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y Tế).

A. Đúng

B. sai

Câu 202. Kiểu dáng áo liền váy của Điều dưỡng, nữ hộ sinh, y sỹ : áo liền váy dài tay hay ngắn tay cho mùa hè thu, kiểu dài tay cho mùa đông xuân, cổ 2 ve, chiều dài váy quá gối 5 cm đến 10 cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái

(Trích theo thông tư 45/TT-BYT, ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y Tế).

A. Đúng

B. sai

Câu 203. Thông tư 45/TT-BYT, ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y Tế là thông tư quy định về sử dụng trang phục y tế

A. Đúng

B. sai

Câu 204. Thông tư 45/TT-BYT, ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế có hiệu lực ngày 01 tháng 1 năm 2016.

A. Đúng

B. sai

Câu 205. Mỗi nhân viên làm việc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm quản lý biển tên .(Trích theo thông tư 45/TT-BYT, ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y Tế)

A. Đúng

B. sai

**THÔNG TƯ 50/2017/TT-BYT**

Câu 206.Sửa đổi, bổ sung Thông tư số [28/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2014](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=28/2014/TT-BYT&match=True&area=2&lan=1&bday=14/8/2014&eday=14/8/2014" \t "_blank)của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Y tế (Trích Thông tư 50/2017/TT-BYT , ngày 29 tháng 12 năm 2017)

“Ngày điều trị nội trú: Là……(1)… , người bệnh được làm bệnh án nội trú, được hưởng……(2)…… các chế độ: theo dõi, chẩn đoán, điều trị hoặc chăm sóc.”

1. một trong
2. một ngày trong đó
3. ít nhất một trong
4. trong ngày đó

Câu 207. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số [1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=1895/1997/Q%C4%90-BYT&match=True&area=2&lan=1&bday=19/9/1997&eday=19/9/1997" \t "_blank)của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện (Trích Thông tư 50/2017/TT-BYT , ngày 29 tháng 12 năm 2017)

Trường hợp người được chụp phim thuộc đối tượng bảo hiểm y tế khám ngoại trú thì không được lấy phim về

1. Đúng
2. Sai

Câu 208.Sửa đổi, bổ sung Quyết định số [4069/2001/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2001](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=4069/2001/Q%C4%90-BYT&match=True&area=2&lan=1&bday=28/10/2001&eday=28/10/2001" \t "_blank)của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án

Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn sử dụng Phiếu phẫu thuật/thủ thuật như sau:

 Đối với các thủ thuật không sử dụng phương pháp vô cảm toàn thân hoặc phải thực hiện trong phòng mổ hoặc thủ thuật can thiệp đường mạch máu (không bao gồm tiêm, truyền), đường thở: không phải lập phiếu phẫu thuật/thủ thuật nhưng phải ghi chỉ định và nội dung thực hiện dịch vụ vào hồ sơ bệnh án và có chữ ký xác nhận của người bệnh hoặc người đại diện của người bệnh sau mỗi đợt điều trị.(Trích theo Thông tư 50/2017/TT-BYT , ngày 29 tháng 12 năm 2017)

A. Đúng

B. Sai

Câu 209.  Sửa đổi, bổ sung Thông tư số [35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=35/2016/TT-BYT&match=True&area=2&lan=1&bday=28/9/2016&eday=28/9/2016" \t "_blank)của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.(Theo Thông tư 50/2017/TT-BYT , ngày 29 tháng 12 năm 2017).

Khi ban hành các hướng dẫn chuyên môn hoặc quy trình kỹ thuật để thực hiện tại cơ sở, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm gửi hướng dẫn hoặc quy trình đã ban hành tới Bộ Y Tế.

A. Đúng

B. Sai

Câu 210. Thông tư 50/2017/TT-BYT , ngày 29 tháng 12 năm 2017 có hiệu lực ngày 01 tháng 2 năm 2018.

A. Đúng

B. Sai

Câu 211. Sửa đổi Thông tư số [23/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=23/2011/TT-BYT&match=True&area=2&lan=1&bday=10/6/2011&eday=10/6/2011" \t "_blank)của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh:

 Công khai thuốc dùng hàng ngày cho từng người bệnh bằng cách thông báo cho người bệnh trước khi dùng thuốc, đồng thời yêu cầu người bệnh hoặc người nhà ký nhận vào Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú hàng ngày. Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú hàng ngày để ở kẹp đầu giường bệnh hoặc cuối giường bệnh.( Theo thông tư 50/2017/TT-BYT , ngày 29 tháng 12 năm 2017 )

A. Đúng

B. Sai

**Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên Việt Nam được ban hành tại Quyết định 20/QĐ-HĐD của Hội điều dưỡng Việt Nam ngày 10/9/2012(29 câu)**

***Chọn một câu trả lời đúng nhất bằng khoanh tròn chữ cái đầu câu các câu sau:***

***Câu 1 :***  #Cơ sở pháp lý để xây dựng Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên:

\*A. Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng do Quốc Hội ban hành.

B. Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh do Quốc Hội ban hành.

C. Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế do Quốc Hội ban hành.

D. Căn cứ Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế do Bộ Y Tế ban hành.

Câu 2: #Các nội dung sau đây là mục đích của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên, **TRỪ:**

A. Giáo dục điều dưỡng viên tự rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức phù hợp với nghề điều dưỡng được xã hội thừa nhận.

B. Giúp điều dưỡng viên đưa ra các quyết định trong các tình huống hành nghề phù hợp với chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

C. Công khai Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên làm cơ sở để người dân, người bệnh và nhà quản lý y tế giám sát, đánh giá việc thực hiệncủa điều dưỡng viên.

\*D. Đánh giá chất lượng, kiểm tra tay nghề hàng năm của bệnh viện cho điều dưỡng viên

1. #Nội dung dưới đây nằm trong quy định Bảo đảm an toàn cho người bệnh của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên:

A. Đào tạo thực hành tốt nhất có thể ở nơi làm việc.

B. Chịu trách nhiệm tập thể về mọi quyết định chuyên môn trong chăm sóc người bệnh.

\*C. Can thiệp kịp thời và báo cáo cho người phụ trách khi phát hiện các hành vi thực hành của người hành nghề không bảo đảm an toàn cho người bệnh.

 D. Đối xử công bằng với mọi người bệnh.

1. #Nội dung dưới đây nằm trong quy định Tôn trọng người bệnh và người nhà người bệnh của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên:

A. Tôn trọng và bảo vệ danh dự của đồng nghiệp.

B. Tận tụy với công việc chăm sóc người bệnh.

C. Bảo đảm kín đáo tốt nhất có thể cho người nhà người bệnh.

\*D. Giữ gìn những bí mật liên quan đến bệnh tật và cuộc sống riêng tư của người bệnh.

1. #Nội dung dưới đây nằm trong quy định Thân thiện với người bệnh và người nhà người bệnh trong Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên:

A. Từ chối nhận tiền của người bệnh, người nhà người bệnh vì mục đích được ưu tiên trong khám chữa bệnh.

B. Tuân thủ các quy trình kỹ thuật, quy định chuyên môn khi chăm sóc người bệnh.

C. Tham gia các hoạt động từ thiện và bảo vệ môi trường.

\*D. Giúp người bệnh giảm nhẹ đau đớn do bệnh tật và do phẫu thuật, thủ thuật.

1. #Nội dung dưới đây nằm trong quy định Trung thực trong khi hành nghề của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên:

A. Thực hiện đầy đủ chức năng nghề nghiệp của điều dưỡng viên.

B. Trung thực trong việc tổng hợp chi phí khám chữa bệnh cho người bệnh.

\*C. Trung thực trong việc ghi các thông tin trong hồ sơ bệnh án của người bệnh.

D. Trung thực trong khi giao tiếp với người bệnh.

1. #Nội dung dưới đây nằm trong quy định Duy trì và nâng cao năng lực hành nghề của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên:

A. Duy trì chuẩn mực thực hành ở nơi làm việc.

B. Hướng dẫn chăm sóc người bệnh cho sinh viên, học sinh thực tập.

\*C. Học tập liên tục để cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

D. Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học hàng năm.

1. #Nội dung dưới đây nằm trong quy định Cam kết với cộng đồng và xã hội của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên:

\*A. Nói và làm theo các quy định của Pháp luật.

B. Gương mẫu tại nơi làm việc.

C. Chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp tại cộng đồng.

D. Thật thà đoàn kết với mọi người tại nơi sinh sống.

***Khoanh tròn chữ cái đầu câu của từ/cụm từ thích hợp với chỗ trống của các câu sau***

1. #Một trong những mục đích của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên là: Giáo dục điều dưỡng viên tự rèn luyện theo các chuẩn mực …………………… phù hợp với nghề điều dưỡng được xã hội thừa nhận.

A. năng lực

\*B. đạo đức

C. chuyên môn

D. nghề nghiệp

1. #Một trong những mục đích của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên là: Công bố Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên Việt Nam đáp ứng yêu cầu thực hiện Thỏa thuận khung về công nhận ………………… điều dưỡng giữa Việt Nam với các nước ASEAN và các nước khác:

A. năng lực

B. trình độ

C. chuẩn mực

\*D. dịch vụ.

1. #Một trong những nội dung Bảo đảm an toàn cho người bệnh của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Duy trì ……………………….. thực hành tốt nhất có thể ở nơi làm việc.

 A. quy trình

 B. kỹ năng

C. năng lực

\*D. chuẩn mực

1. #Một trong những nội dung Bảo đảm an toàn cho người bệnh của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Chịu trách nhiệm cá nhân về mọi quyết định và ………………chuyên môn trong chăm sóc người bệnh.

A. kỹ thuật

\*B. hành vi

C. thực hành

D. quy trình

1. #Một trong những nội dung Tôn trọng người bệnh và người nhà người bệnh của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Tôn trọng tuổi, giới tính, dân tộc, ……………………của người bệnh.

A. tôn giáo

B. phong tục

C. học vấn

\*D. tín ngưỡng

1. #Một trong nhữngnội dung Tôn trọng người bệnh và người nhà người bệnh của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Tôn trọng quyền tự quyết của người bệnh trong khi thực hành ………………

A. chuyên môn

B. khám chữa bệnh

\*C. chăm sóc

D. tay nghề

1. #Một trong nhữngnội dung Thân thiện với người bệnh và người nhà người bệnh của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Lắng nghe người bệnh, người nhà người bệnh và đáp lại bằng câu nói …………. với cử chỉ lịch sự.

A. nhẹ nhàng

\*B. ân cần

C. nhiệt tình

D. thiện cảm

1. #Một trong nhữngnội dung Trung thực trong khi hành nghề của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Trung thực trong việc …………….. các hoạt động chuyên môn chăm sóc người bệnh và thực hiện các chỉ định điều trị.

A. thực hành

\*B. thực hiện

C. xây dựng

D. nâng cao.

1. #Một trong những nội dung Duy trì và nâng cao năng lực hành nghề của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Thực hiện ………… chức năng nghề nghiệp của điều dưỡng viên.

A. đúng quy định

B. nghiêm túc

\*C. đầy đủ

D. thường xuyên

1. #Một trong những nội dung Duy trì và nâng cao năng lực hành nghề của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Tuân thủ các quy trình kỹ thuật, các ……………… chuyên môn khi chăm sóc người bệnh.

 A. phác đồ

 B. quy định

 C. thao tác

\*D. hướng dẫn

1. #Nội dung Tự tôn nghề nghiệp của Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên là: Giữ gìn và bảo vệ uy tín……………….. khi người khác làm tổn hại đến các giá trị và danh dự của nghề.

A. ngành nghề

\*B. nghề nghiệp

C. tập thể

D. cá nhân

***Phân biệt đúng/sai bằng cách đánh dấu*** *X* ***vào cột phù hợp với các câu hỏi sau:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung câu hỏi** | **Đúng** | **Sai** |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định: Điều dưỡng gương mẫu tại cộng đồng và nơi sinh sống.
 | X |  |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định:Điều dưỡng nói và làm theo các quy định của Pháp luật.
 | X |  |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định:Điều dưỡng giúp người bệnh giảm nhẹ đau đớn do bệnh tật và do phẫu thuật, thủ thuật.
 | X |  |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định:Điều dưỡng từ chối nhận tiền hoặc lợi ích khác của người bệnh, người nhà người bệnh vì mục đích được ưu tiên trong khám bệnh, chữa bệnh.
 | X |  |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định việc cung cấp các thông tin liên quan đến các hoạt động chăm sóc cho người bệnh hàng ngày không phải là nhiệm vụ của điều dưỡng.
 |  | X |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định:Điều dưỡng trung thực trong khi hành nghề, bao gồm cả việc quản lý tài sản của khoa khi được phân công trách nhiệm.
 |  | X |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định:Điều dưỡng trung thực trong khi hành nghề bao gồm cả việc quản lý, sử dụng thuốc và vật tư tiêu hao cho người bệnh.
 | X |  |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định:Điều dưỡng duy trì và nâng cao năng lực hành nghề thông qua việc tham gia nghiên cứu và thực hành dựa vào bằng chứng.
 | X |  |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định:Điều dưỡng chăm sóc vệ sinh cá nhân cho người bệnh hằng ngày gồm vệ sinh răng miệng, vệ sinh thân thể và thay đổi đồ vải.
 |  | X |
| 1. #Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên quy định Chi hội trưởng chi hội điều dưỡng có thể hoạt động độc lập trong triển khai Chuẩn đạo đức nghề nghiệp tại các cơ sở y tế.
 |  | x |